

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

TUẦN SINH HOẠT
CÔNG DÂN – SINH VIÊN
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2023



Các nội dung chính

1. Quy chế đào tạo học chế tín chỉ
2. Quy định xét miễn học, miễn thi các học phần AVCB
3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp
4. Kế hoạch đào tạo học kỳ 3 năm học 2023
5. Giải đáp ý kiến của sinh viên



Các quy chế, quy định liên quan

- Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy tại trường Đại học Tài chính – Marketing”.
- Quyết định số 780/QĐ-ĐHTCM ngày 06/06/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành “Quy định xét học theo ngành, chuyên ngành đào tạo đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy”.



Các quy chế, quy định liên quan (tt)

- Quyết định số 1706/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 31/10/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành “Quy định xét miễn học, miễn thi các học phần Anh văn đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy đạt các Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc có văn bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngôn ngữ Anh”.



Các quy chế, quy định liên quan (tt)

- Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp:
- + Khóa 22D: áp dụng theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHTCM ngày 28/9/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing về việc hướng dẫn thực hiện điều kiện tốt nghiệp về ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học, kỹ năng mềm đối với sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing.



1. Quy chế đào tạo

Các khái niệm:

- Chương trình đào tạo, kết cấu và khối lượng kiến thức
- Đề cương chi tiết học phần
- Học phần và phân loại học phần
- Các học phần đặc biệt trong chương trình đào tạo
- Tín chỉ và hình thức tổ chức giờ tín chỉ
- Các hình thức tổ chức giảng dạy trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp với trực tuyến.
- Lớp sinh viên, lớp học phần
- Cố vấn học tập
- Các đặc điểm cơ bản của đào tạo tín chỉ



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Thời gian đào tạo khóa học: 3 – 4 năm
- Tổng số tín chỉ khóa học: tối thiểu 120 tín chỉ (không bao gồm số tín chỉ các học phần đặc biệt: GDQP-AN, GDTC, học phần kỹ năng mềm, các học phần bồi dưỡng hay tăng cường tin học và tiếng Anh)
- Số học kỳ trong năm học: 3 học kỳ.
- Thời gian tối đa hoàn thành khóa học: 7 năm



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Thời gian hoạt động giảng dạy (sáng hoặc chiều; chủ yếu là 4 tiết/buổi; 1 tiết học được tính bằng 50 phút)

<i>Buổi học</i>	<i>Giờ tín chỉ</i>	<i>Bắt đầu</i>	<i>Kết thúc</i>	<i>Thời gian giải lao</i>
Sáng	1	07 giờ 00'	07 giờ 50'	
Sáng	2	07 giờ 50'	08 giờ 40'	
Sáng	(Giải lao)	08 giờ 40'	08 giờ 55'	15 phút
Sáng	3	08 giờ 55'	09 giờ 45'	
Sáng	4	09 giờ 45'	10 giờ 35'	
Sáng	5	10 giờ 35'	11 giờ 25'	
Chiều	6	13 giờ 00'	13 giờ 50'	
Chiều	7	13 giờ 50'	14 giờ 40'	
Chiều	(Giải lao)	14 giờ 40'	14 giờ 55'	15 phút
Chiều	8	14 giờ 55'	15 giờ 45'	
Chiều	9	15 giờ 45'	16 giờ 35'	
Chiều	10	16 giờ 35'	17 giờ 25'	
Tối	11	18 giờ 00'	18 giờ 50'	
Tối	(Giải lao)	18 giờ 50'	19 giờ 00'	10 phút
Tối	12	19 giờ 00'	19 giờ 50'	
Tối	13	19 giờ 50'	20 giờ 40'	

1. Quy chế đào tạo (tt)

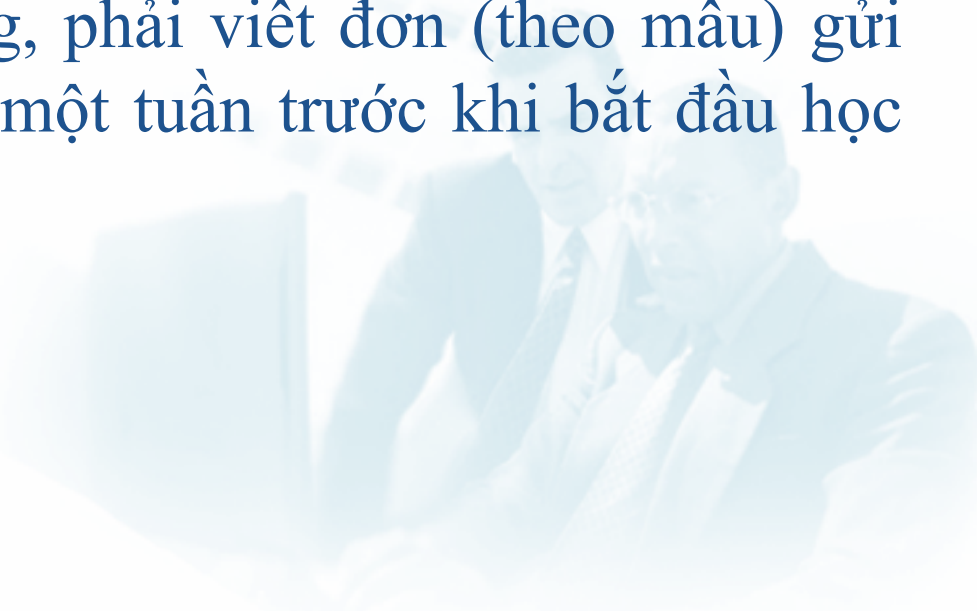
Đăng ký khối lượng học tập:

- Học kỳ đầu khóa học, sinh viên thực hiện theo thời khóa biểu do Trường ấn định. Sinh viên tự đăng ký học phần cho học kỳ thứ hai trở đi.
- Trong suốt khóa học, Trường có thể ấn định sẵn thời khóa biểu của một, một số hoặc toàn bộ số học phần bắt buộc trong học kỳ cho sinh viên. Sinh viên có quyền chấp nhận hoặc tự ý điều chỉnh lại, trên cơ sở tham khảo quy định trong chương trình đào tạo.
- Chương trình đặc thù sẽ được bố trí sẵn thời khóa biểu học tập các học phần bắt buộc trong các học kỳ đào tạo, các học phần tự chọn sẽ do sinh viên chủ động đăng ký.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Đăng ký khối lượng học tập:

- Thời gian công bố thời khóa biểu trước khi thực hiện đăng ký học phần tối thiểu là 2 tháng.
- Quy trình đăng ký học phần được thông báo cho sinh viên trước khi đăng ký học phần.
- Sinh viên không đăng ký học cho học kỳ kế tiếp phải nộp đơn xin dừng học, nộp đơn trong thời hạn đăng ký học phần. Khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn (theo mẫu) gửi Phòng Quản lý đào tạo ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Đăng ký khối lượng học tập:

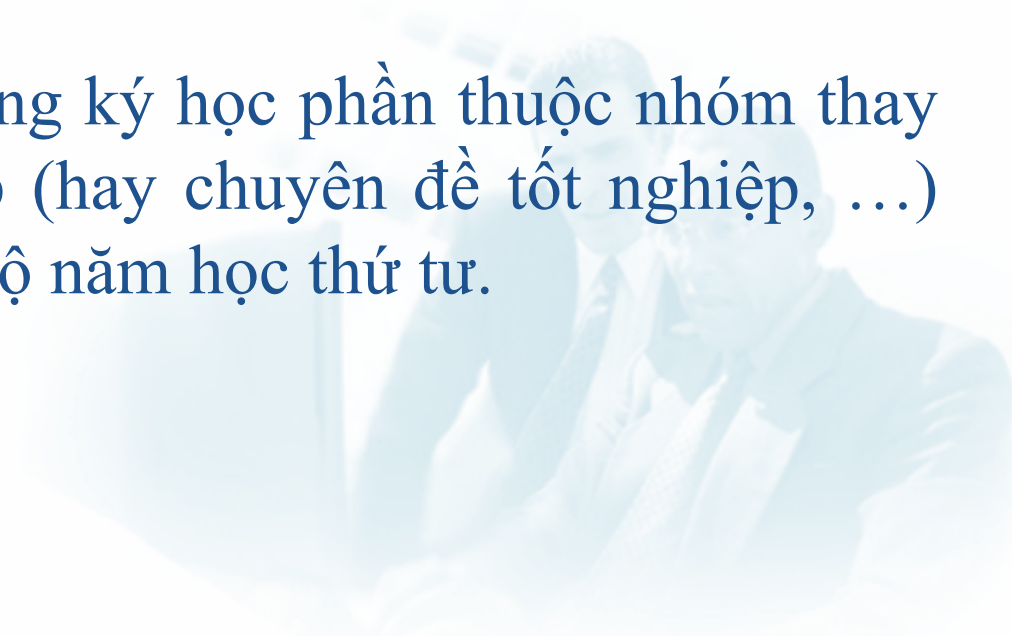
- Khối lượng học tập mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định (trừ học kỳ cuối khóa): từ 8 đến 18 tín chỉ.
- Sinh viên không đảm bảo đủ số tín chỉ quy định của học kỳ phải tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập và tiến độ tích lũy chương trình đào tạo, và các quy định khác về công tác sinh viên (trừ trường hợp đã tích lũy vượt tiến độ).



1. Quy chế đào tạo (tt)

Đăng ký khối lượng học tập:

- Sinh viên không đăng ký học phần hoặc không thực hiện thời khóa biểu đã được công nhận chính thức mà không có lý do chính đáng hoặc sự cho phép của Trường thì được xem là tự ý bỏ tại học kỳ. Sinh viên sẽ bị cảnh báo học tập và xử lý theo quy định về công tác sinh viên của Trường.
- Sinh viên không được đăng ký các học phần đang học hay đang chờ kết quả thi.
- Sinh viên không được đăng ký học phần thuộc nhóm thay thế Khóa luận tốt nghiệp (hay chuyên đề tốt nghiệp, ...) khi chưa được xếp trình độ năm học thứ tư.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Rút bớt học phần:

- Trong thời gian cho phép điều chỉnh để hoàn thành đăng ký khối lượng học tập theo thông báo đăng ký học phần, sinh viên được phép rút bớt học phần trước khi Trường tổng hợp và thông báo thời khóa biểu chính thức học kỳ.
- Không muộn quá 2 tuần khi học kỳ bắt đầu, sinh viên có nhu cầu rút bớt học phần thực hiện trên hệ thống quản lý đào tạo; chủ động theo dõi kết quả giải quyết rút học phần để cập nhật và thực hiện thời khóa biểu.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Rút bớt học phần:

+ Điều kiện giải quyết cho sinh viên rút bớt các học phần đã đăng ký:

- Lý do chính đáng của sinh viên;
- Điều kiện mở lớp học phần;
- Khối lượng học tập của sinh viên không vi phạm quy định khối lượng học tập học kỳ.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Đăng ký học lại và cải thiện điểm:

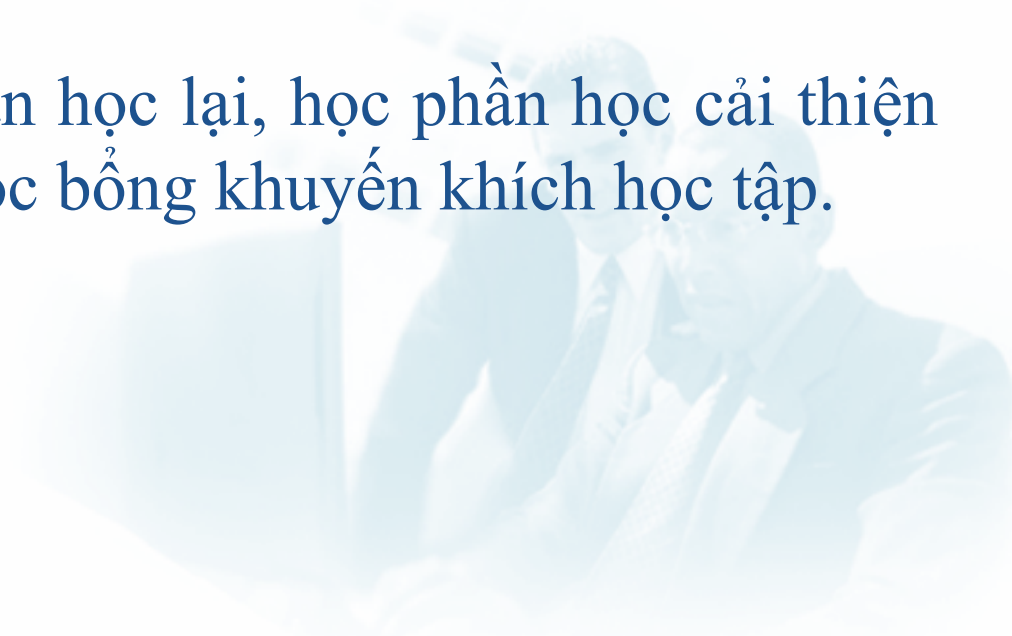
1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F hoặc F+ phải đăng ký học lại học phần đó (trừ học phần khóa luận tốt nghiệp) trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, A+, B, B+, C, C+, D, D+.
2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F hoặc F+ phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Đăng ký học lại và cải thiện điểm:

3. Sinh viên được quyền đăng ký học cải thiện điểm đối với các học phần bất kỳ đã có kết quả đạt để cải thiện điểm trung bình tích lũy. Điểm cải thiện được tính vào điểm trung bình chung học kỳ học cải thiện. Kết quả cao nhất trong các lần học của học phần cải thiện sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình tích lũy. Điểm của tất cả các lần học được lưu trong hồ sơ học tập của sinh viên.
4. Kết quả học tập của các học phần học lại, học phần học cải thiện không tham gia vào tính xét học bổng khuyến khích học tập.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Xếp trình độ năm học: thực hiện sau mỗi học kỳ và căn cứ vào số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học:

- a. Trình độ năm thứ nhất: nếu số tín chỉ tích lũy dưới 30 tín chỉ;
- b. Trình độ năm thứ hai: nếu số tín chỉ tích lũy từ 30 tín chỉ đến dưới 60 tín chỉ;
- c. Trình độ năm thứ ba: nếu số tín chỉ tích lũy từ 60 tín chỉ đến dưới 90 tín chỉ;
- d. Trình độ năm thứ tư: nếu số tín chỉ tích lũy từ 90 tín chỉ trở lên.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy như sau:

Xếp loại	Điểm trung bình (theo thang điểm 4)
Xuất sắc	Từ 3,6 đến 4,0
Giỏi	Từ 3,2 đến cận 3,6
Khá	Từ 2,5 đến cận 3,2
Trung bình	Từ 2,0 đến cận 2,5
Yếu	Từ 1,0 đến cận 2,0
Kém	Dưới 1,0

1. Quy chế đào tạo (tt)

Cảnh báo kết quả học tập:

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ và được dựa theo điều kiện sau: Sinh viên bị cảnh báo kết quả học tập nếu điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo.



1. Quy chế đào tạo (tt)

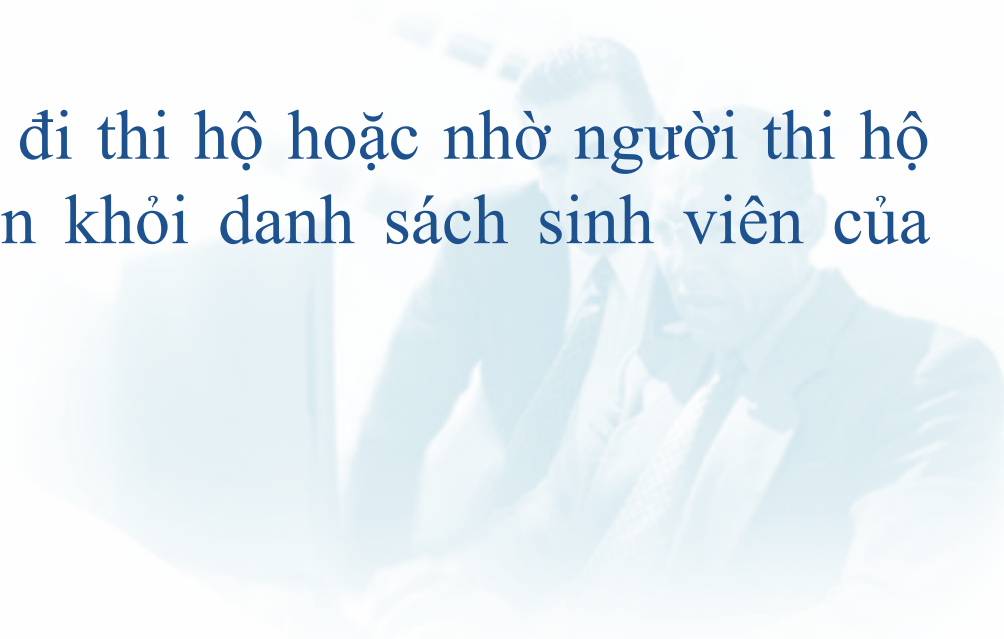
- Nếu sinh viên nghỉ học tạm thời quá thời hạn ghi trong quyết định 30 ngày, xem như sinh viên tự ý bỏ học.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá 2 lần liên tiếp;
- b) Tự ý bỏ học hoặc không đăng ký học phần theo kế hoạch đào tạo mà không có lý do chính đáng hoặc không được sự cho phép của Trường 2 học kỳ chính liên tiếp;
- c) Có thời gian học tập vượt quá thời gian tối đa được phép học theo quy định;
- d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách sinh viên của Trường.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Các trường hợp xử lý vi phạm khác:

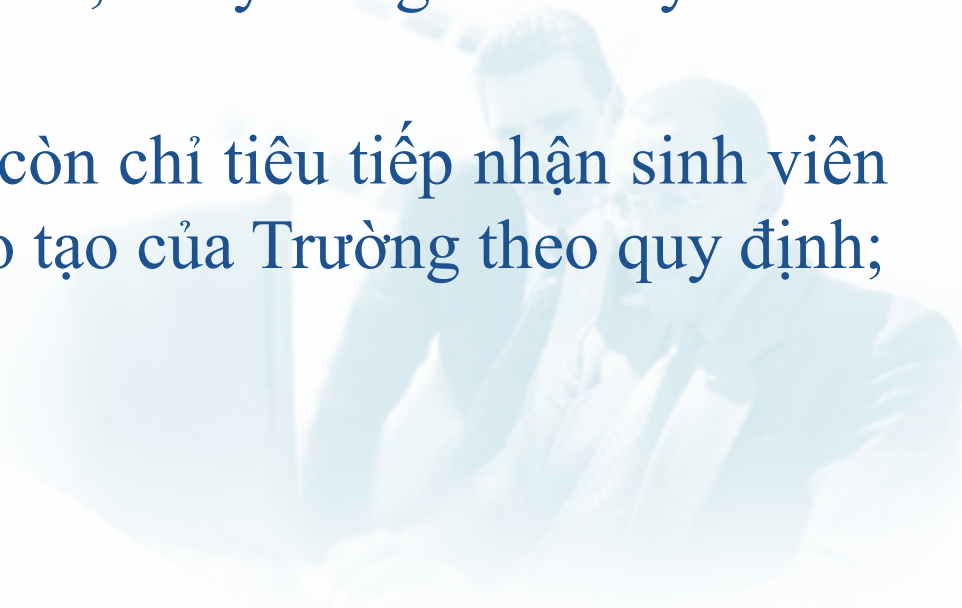
- a) Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất.
- b) Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Nguyên vọng xin chuyển sang ngành, chuyên ngành đào tạo khác thì tại thời điểm xem xét phải hội đủ điều kiện:

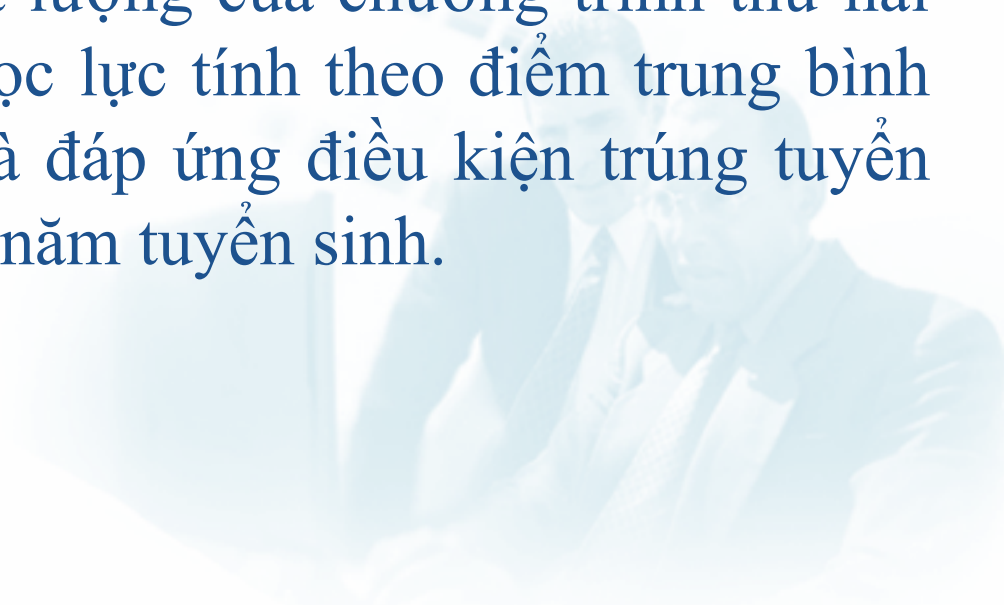
- a. Không đang làm sinh viên trình độ năm học thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định;
- b. Điểm trung bình tích lũy đạt từ mức trung bình trở lên;
- c. Đạt điều kiện trúng tuyển của ngành, chuyên ngành chuyển đến trong cùng khóa tuyển sinh;
- d. Ngành, chuyên ngành chuyển đến còn chỉ tiêu tiếp nhận sinh viên hoặc chưa vượt quá năng lực đào tạo của Trường theo quy định;
- đ. Được Hiệu trưởng đồng ý.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Học cùng lúc hai chương trình: điều kiện để học cùng lúc hai chương trình

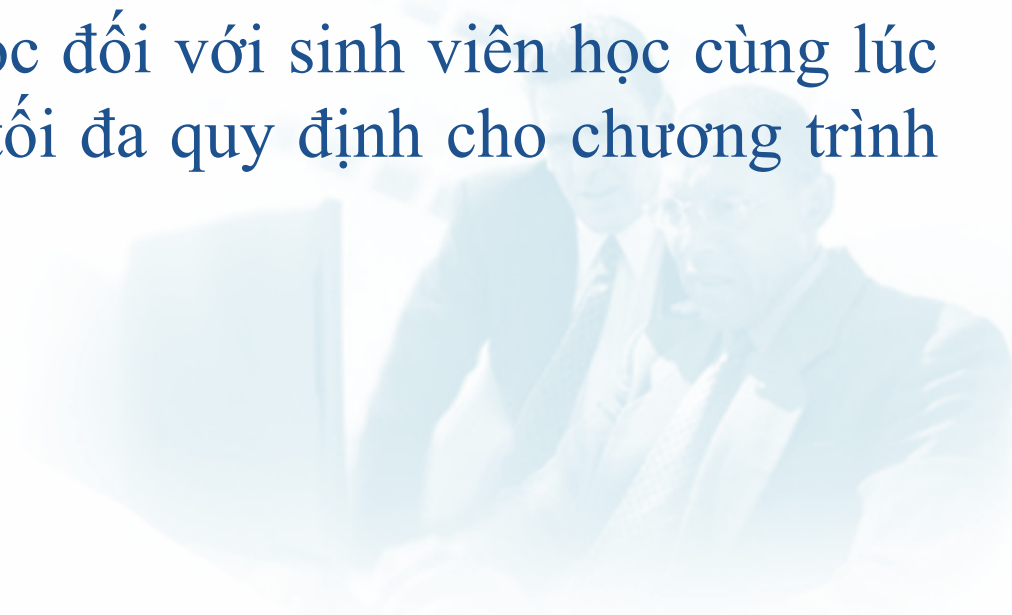
- a) Sinh viên đã được xếp trình độ năm học thứ hai của chương trình thứ nhất;
- b) Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;
- c) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh; hoặc Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Học cùng lúc hai chương trình:

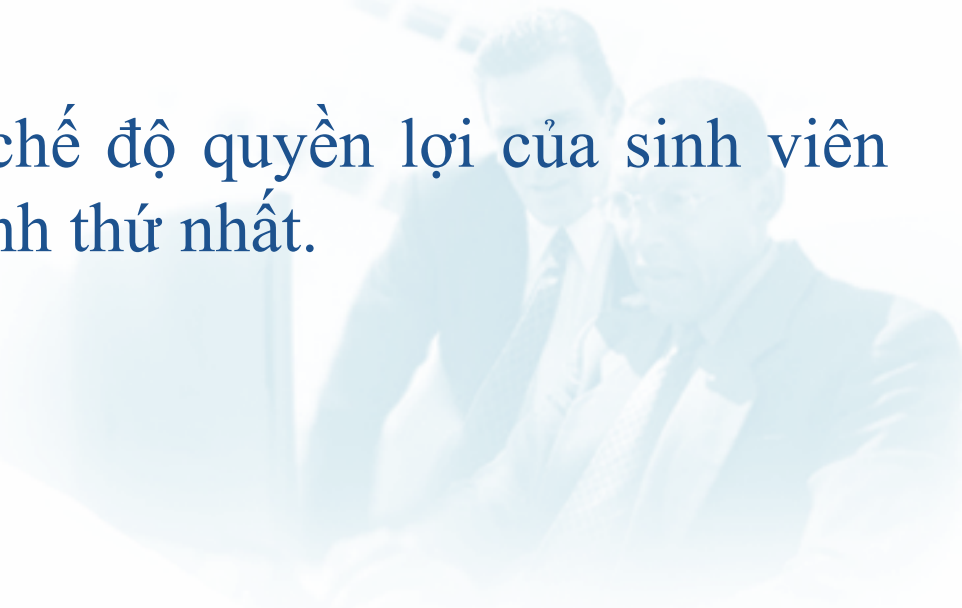
- Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới điểm trung bình hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.
- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Học cùng lúc hai chương trình:

- Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả các học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.
- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng kí muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.
- Khi học hai chương trình, các chế độ quyền lợi của sinh viên chỉ được tính đối với chương trình thứ nhất.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Ngoài trường hợp đăng ký học chương trình thứ hai, sinh viên có thể đăng ký học thêm các học phần nằm ngoài chương trình đào tạo để bổ sung kiến thức theo nhu cầu học tập của sinh viên. Kết quả học tập của những học phần này không tính vào điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy; khi tốt nghiệp, học phần sẽ được ghi trong bảng điểm nếu kết quả học phần đó được đánh giá đạt.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5.
- Một hoặc nhiều điểm thành phần của học phần có thể được đánh giá theo hình thức trực tuyến (khi đảm bảo các tiêu chuẩn và yêu cầu về hoạt động đánh giá học phần).
- Hình thức đánh giá trực tuyến đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần.
- Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, làm tròn tới một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ.
- Loại đạt (được tích lũy):

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
9,0 → 10	A+
8,5 → 8,9	A
8,0 → 8,4	B+
7,0 → 7,9	B
6,0 → 6,9	C+
5,5 → 5,9	C
5,0 → 5,4	D+
4,0 → 4,9	D



1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
Từ 5,0 trở lên	P

- Loại không đạt:

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
3,0 → 3,9	F+
0,0 → 2,9	F

1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

M: Điểm học phần được miễn học và không tham gia tính tích lũy;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Trường hợp sinh viên được giải quyết cho phép thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt thì điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức điểm D đến điểm C+ và không qua điểm C+.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm trung bình chung: mức điểm chữ của mỗi học phần được quy đổi qua điểm số (thang điểm 4)

Thang điểm chữ	Thang điểm 4
A+	4,0
A	3,7
B+	3,5
B	3,0
C+	2,5
C	2,0
D+	1,5
D	1,0
F+	0,5
F	0,0

1. Quy chế đào tạo (tt)

Công thức tính điểm trung bình:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Những điểm chữ không được quy định trong thang điểm chữ không được tính vào các điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy. Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo không được tính vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Các học phần cuối khóa:

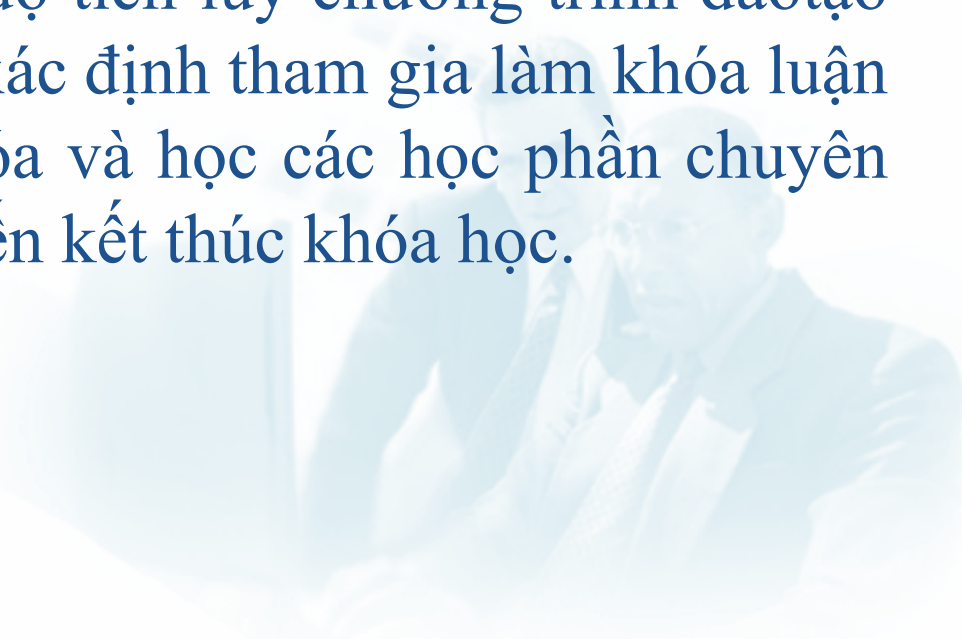
- Làm khóa luận tốt nghiệp (hoặc thực tập cuối khóa, chuyên đề tốt nghiệp) hoặc thực hiện tổ hợp các học phần có mục tiêu như khóa luận tốt nghiệp: áp dụng cho sinh viên có điểm trung bình tích lũy tất cả các học phần thuộc khối kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo đạt từ 2,5.
- Thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn (được quy định trong chương trình đào tạo): áp dụng đối với sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Các học phần cuối khóa:

- Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp có quyền đề nghị không thực hiện khóa luận tốt nghiệp, chuyển sang thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn (được quy định trong chương trình đào tạo).
- Xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp chỉ thực hiện một lần ở học kỳ cuối khóa hoặc theo tiến độ tích lũy chương trình đào tạo của sinh viên. Sinh viên đã được xác định tham gia làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn thì thực hiện tiến trình này đến kết thúc khóa học.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Đánh giá khóa luận tốt nghiệp:

- Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm D, F+, F được xem là không đạt và phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

- ĐK1: Tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
- ĐK2: Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- ĐK3: Xếp loại kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- ĐK4: Kết quả học tập các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất, nhóm học phần kỹ năng mềm đã được đánh giá đạt yêu cầu;
- ĐK5: Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

1. Quy chế đào tạo (tt)

- Trường hợp xét thấy đủ điều kiện tốt nghiệp nhưng chưa muốn xét và công nhận tốt nghiệp để học cải thiện điểm trung bình tích lũy, sinh viên phải làm đơn xin hoãn công nhận tốt nghiệp, nhưng không được vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình, gửi phòng Quản lý đào tạo trước tháng xét tốt nghiệp 10 ngày. Sinh viên chỉ được hoãn công nhận tốt nghiệp không quá một năm tính từ thời điểm có đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

Khi hết thời hạn hoãn công nhận tốt nghiệp, Trường xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên ở kỳ xét tốt nghiệp sau.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học:
 - a) Loại Xuất sắc: ĐTBTL từ 3,6 đến 4,0;
 - b) Loại Giỏi: ĐTBTL từ 3,2 đến cận 3,6;
 - c) Loại Khá: ĐTBTL từ 2,5 đến cận 3,2;
 - d) Loại Trung bình: ĐTBTL từ 2,0 đến cận 2,5.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có điểm trung bình tích lũy toàn khóa loại Xuất sắc và Giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

- Bằng tốt nghiệp chỉ cấp 1 lần, kèm theo phụ lục văn bằng tốt nghiệp.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Sinh viên hết thời gian học tập tối đa nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa hoàn thành các học phần GDQP-AN, GDTC, nhóm học phần kỹ năng mềm hoặc chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, công nghệ thông tin được tiếp tục hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp còn thiếu để xét công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 3 năm.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Sử dụng tài khoản sinh viên:

- Sinh viên khi hoàn tất các thủ tục nhập học theo quy định sẽ được Trường cấp 01 tài khoản cá nhân sinh viên trên hệ thống quản lý đào tạo (UIS) để truy cập chương trình đào tạo, đăng ký học phần và thực hiện thời khóa biểu, cập nhật thông tin cá nhân, thực hiện thông tin về công tác đào tạo, khảo thí, quản lý sinh viên trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên có trách nhiệm bảo mật, bảo đảm an toàn tài khoản, thông tin trong quá trình sử dụng tài khoản. Các vấn đề bất thường liên quan đến việc truy cập và sử dụng tài khoản, sinh viên trực tiếp liên hệ đến Trường (qua Phòng Quản lý đào tạo) để được xử lý kịp thời.

2. Quy định xét miễn học, miễn thi các học phần AVCB

- Áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học chính quy của Trường (kể cả Chương trình chuẩn, Chương trình đặc thù, Chương trình chất lượng cao; liên thông đại học, văn bằng đại học thứ hai), trừ sinh viên đang theo học ngành Ngôn ngữ Anh.
- Học phần giải quyết: các học phần Anh văn căn bản trong chương trình đào tạo (đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng Anh).



2. Quy định xét miễn học, miễn thi các học phần AVCB (tt)

- Thực hiện xét theo từng học kỳ/đợt học.
- Sinh viên chỉ được xét miễn học, miễn thi cho một học phần Anh văn căn bản cụ thể do sinh viên đăng ký theo từng học kỳ/đợt học.
- Sinh viên được miễn học, miễn thi học phần Anh văn nào thì được miễn học phí đối với học phần đó.
- Các học phần Anh văn được miễn học, miễn thi không tham gia tính xét học bổng khuyến khích học tập, không tham gia tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy của sinh viên.
- Thủ tục: đơn đăng ký xét miễn học, miễn thi; các văn bằng, chứng chỉ liên quan.
- Thời gian: sinh viên nộp thủ tục trước khi học kỳ mới bắt đầu; thời gian theo thông báo của Trường.

2. Quy định xét miễn học, miễn thi các học phần AVCB (tt)

- Đối với Chương trình chuẩn, chương trình đặc thù:

Chương trình đào tạo	IELTS	TOFEL (PBT/CBT/iBT)	TOEIC	
			02 kỹ năng	04 kỹ năng
Chuẩn, Đặc thù	4.5	477/153/53	Nghe & Đọc: 500	Nghe & Đọc: 500 Nói & Viết: 220

3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp (tt)

Yêu cầu về tiếng Anh đối với các ngành (trừ ngành Ngôn ngữ Anh): sinh viên nộp 1 trong các văn bằng, chứng chỉ sau:



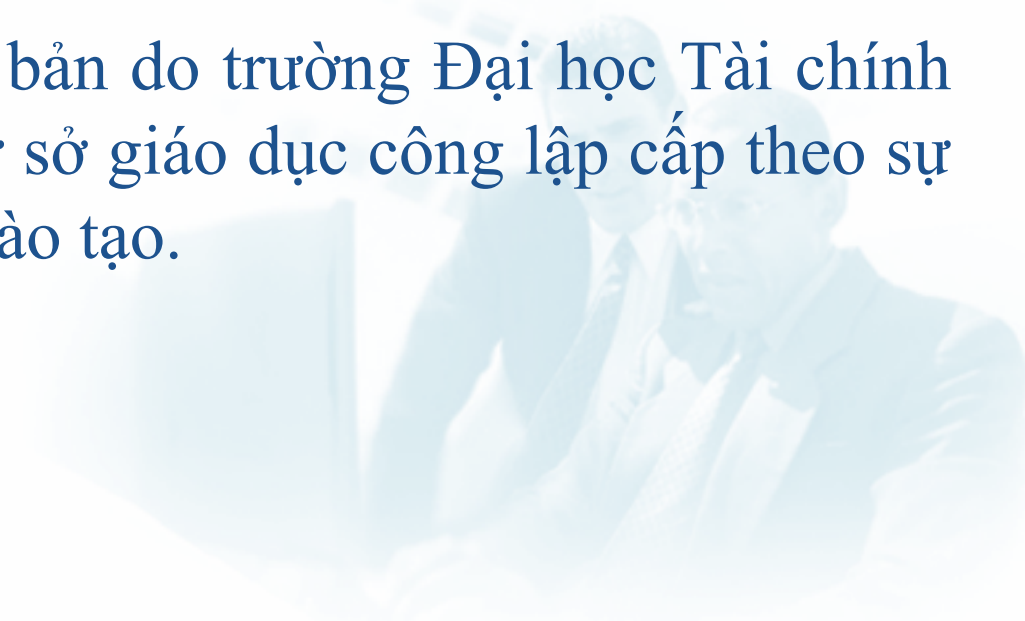
Chương trình đào tạo	Cấp độ theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR)	Cấp độ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	IELTS	TOFEL (PBT/CBT/iBT)	TOEIC	
					02 kỹ năng	04 kỹ năng
Chuẩn, Đặc thù	B1	3/6	4.5	477/153/53	Nghe & Đọc: 500	Nghe & Đọc: 500 Nói & Viết: 220

hoặc Bằng tốt nghiệp Cao đẳng hoặc Đại học chuyên ngành tiếng Anh hệ chính quy hoặc hệ vừa làm vừa học.

3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp (tt)

Yêu cầu về tin học: sinh viên nộp chứng chỉ sau (không áp dụng đối với sinh viên ngành Hệ thống thông tin quản lý):

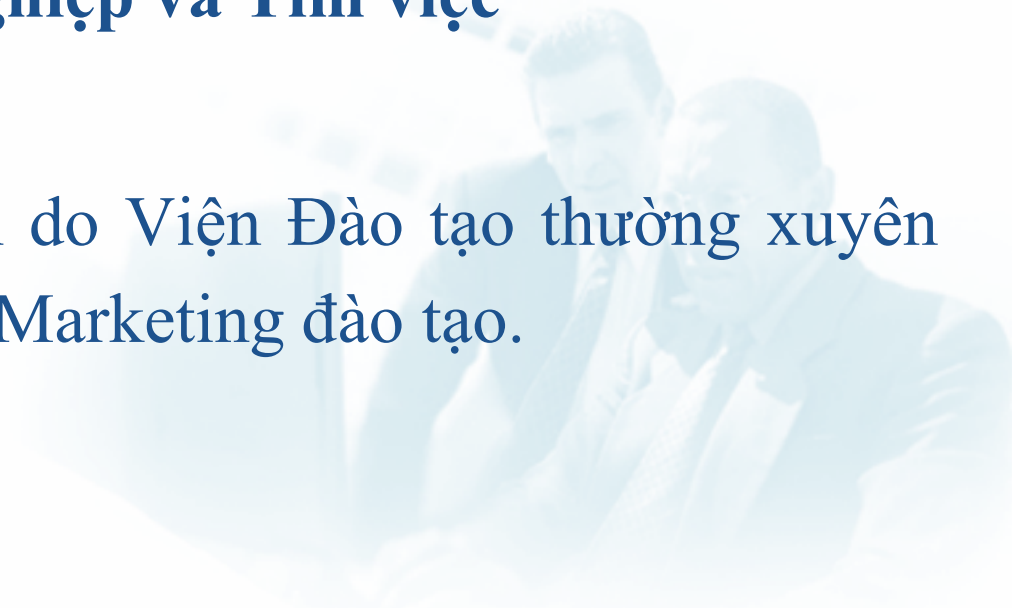
- Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hay Hệ thống thông tin quản lý hệ chính quy hoặc hệ vừa làm vừa học;
- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản do trường Đại học Tài chính – Marketing cấp hoặc do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp – khóa 22D (tt)

Yêu cầu về kỹ năng mềm: sinh viên phải đạt yêu cầu 3 trong 6 kỹ năng mềm:

- **Kỹ năng Tổ chức công việc và Quản lý thời gian**
- **Kỹ năng Thuyết trình và Làm việc nhóm**
- **Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả**
- **Kỹ năng Giải quyết vấn đề và Ra quyết định**
- **Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và Tìm việc**
- **Kỹ năng Tư duy sáng tạo**
- Các khóa đào tạo kỹ năng mềm do Viện Đào tạo thường xuyên của Trường Đại học Tài chính – Marketing đào tạo.



4. Kế hoạch đào tạo học kỳ 3 năm học 2023

<u>Học kỳ 3, năm 2023:</u>
SHCD-SV: từ 11/9/2023 đến 17/9/2023 (1 tuần)
Học GDQP-AN, học chuyên môn từ 18/9/2023 đến 03/12/2023 (11 tuần) (sinh viên cần theo dõi lịch học cụ thể trên uis.ufm.edu.vn)
Thi học kỳ từ 11/12/2023 đến 24/12/2023 (2 tuần)



PHẦN GIẢI ĐÁP Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN



**CHÂN THÀNH CẢM ƠN CÁC BẠN SINH VIÊN
ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE !**

**CHÚC CÁC BẠN SINH VIÊN NHIỀU SỨC KHỎE VÀ
THÀNH CÔNG TRONG NĂM HỌC MỚI !**

